

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ LONG HIỆP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: /KH-UBND

Long Hiệp, ngày tháng năm 2025

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2025

Căn cứ Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 09/2022/NQ-HĐND ngày 07/7/2022 của HĐND tỉnh Ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ nguồn vốn ngân sách nhà nước và mức vốn đối ứng từ ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 866/QĐ-UBND ngày 08/8/2022 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Quảng Ngãi, giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 848/QĐ-UBND ngày 03/8/2022 của UBND tỉnh về việc phân bổ kế hoạch đầu tư công năm 2022 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025
Nguồn vốn: Ngân sách Trung ương và ngân sách tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 209/QĐ-UBND ngày 28/3/2023 của UBND tỉnh Về việc giao bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025
Nguồn vốn: Ngân sách Trung ương;

Căn cứ Nghị quyết số 61/NQ-HĐND ngày 29/8/2022 của Hội đồng nhân dân huyện Minh Long về kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 thực hiện Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi huyện Minh Long giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;

Thực hiện Kế hoạch số 82/KH-UBND, ngày 30/8/2022 của UBND huyện, Triển khai thực hiện Chương trình Mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn huyện Minh Long;

Căn cứ Kế hoạch số /KH-UBND ngày / /2025 của UBND huyện thực hiện Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi huyện Minh Long, giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;

UBND xã Long Hiệp xây dựng Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2025 trên địa bàn xã, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU:

- Tăng thu nhập, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người dân, phấn đấu thu nhập bình quân đầu người năm 2025: 47,77 triệu đồng/người/năm.
- Phấn đấu giảm tỷ lệ hộ nghèo trên địa bàn xã dưới 5%;
- Hỗ trợ phát triển sản xuất(sinh kế) ít nhất 10 hộ;
- 91% phụ nữ có thai được khám thai định kỳ ít nhất 4 lần trong 3 thai kỳ; 98% tỷ lệ phụ nữ sinh con tại cơ sở y tế hoặc có sự trợ giúp của cán bộ y tế; hỗ trợ tăng cường dinh dưỡng cho 100% trẻ em suy dinh dưỡng vùng đồng bào DTTS&MN;
- Đào tạo nghề cho khoảng 12 người; tạo thêm việc làm, tăng thu nhập cho khoảng 14 hộ đồng bào DTTS và hộ dân tộc Kinh nghèo, cận nghèo ở xã, thôn ĐBK. Giải quyết sinh kế cho 10 hộ;
- Hỗ trợ khoán bảo vệ rừng khoảng 192,85 ha, góp phần duy trì ổn định tỷ lệ che phủ rừng toàn quốc, bảo vệ môi trường sinh thái, bảo tồn đa dạng sinh học, giảm thiểu tác động của biến đổi khí hậu;
- Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống;

II. NỘI DUNG

1. Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt

a. Mục tiêu:

- Góp phần đạt 90% hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo; hộ nghèo dân tộc Kinh sinh sống tại thôn đặc biệt khó khăn được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh theo tiêu chuẩn do cơ quan có thẩm quyền ban hành.

Đối tượng: Hộ dân tộc thiểu số nghèo sinh sống trên địa bàn vùng đồng bào DTTS&MN; hộ nghèo dân tộc Kinh sinh sống ở xã ĐBK, thôn ĐBK vùng đồng bào DTTS&MN có khó khăn về nước sinh hoạt.

b. Nội dung:

- Nội dung số 01: Hỗ trợ đất ở: Năm 2025 không thực hiện.
- Nội dung số 02: Hỗ trợ nhà ở: Năm 2025 không thực hiện.
- Nội dung số 03: Hỗ trợ đất sản xuất, chuyển đổi nghề: Năm 2025 không thực hiện.
- Nội dung số 04: Hỗ trợ nước sinh hoạt: Năm 2025 không thực hiện.

2. Dự án 2: Quy hoạch, sắp xếp, bố trí, ổn định dân cư ở những nơi cần thiết:

a) Mục tiêu: Nhằm ổn định và nâng cao đời sống của người dân, hạn chế tới mức thấp nhất thiệt hại do thiên tai, du canh, du cư, di cư tự do; giải quyết sinh kế, tăng thu nhập, góp phần giảm nghèo, bảo vệ môi trường và củng cố an ninh, quốc phòng.

b) Đối tượng: Hộ gia đình được bố trí ổn định theo hình thức tái định cư tập trung, xen ghép hoặc ổn định tại chỗ theo quy hoạch, kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt, bao gồm:

c) Nội dung: Năm 2025 không thực hiện nội dung này.

3. Dự án 3: Phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp, phát huy tiềm năng, thế mạnh của các vùng miền để sản xuất hàng hóa theo chuỗi giá trị

3.1. Mục tiêu, chỉ tiêu:

Đây là một xã chủ yếu là sản xuất nông nghiệp nên nền sản xuất đa phần có quy mô nhỏ lẻ. Vì thế cần có chiến lược kích thích phát triển các thành phần kinh tế trên địa bàn xã hợp lý, theo hướng tận dụng tối đa nguồn nội lực và những thuận lợi về tài nguyên thiên nhiên ở từng giai đoạn phát triển. Trong đó tập trung trong điều kiện của xã vào 2 thành phần kinh tế là kinh tế tập thể và thành phần kinh tế tư nhân.

3.2. Nội dung:

- Định hướng phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị; xây dựng mô hình khởi nghiệp, khởi sự kinh doanh; hỗ trợ khởi nghiệp, khởi sự kinh doanh, hỗ trợ thúc đẩy tiêu thụ sản phẩm và thu hút đầu tư vùng đồng bào dân tộc;

3.3. Nhu cầu kinh phí: 555,0 triệu đồng, thực hiện: Dự án: nuôi bò sinh sản.

4. Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và các đơn vị sự nghiệp công của lĩnh vực dân tộc

4.1: Mục tiêu: Tăng cường cơ sở hạ tầng thiết yếu phục vụ sản xuất và dân sinh ở các xã đặc biệt khó khăn, các thôn đặc biệt khó khăn; đầu tư đường đến trung tâm xã và cứng hóa đường đến trung tâm xã, liên xã, cụ thể: 100% xã có đường ô tô đến trung tâm xã được rải nhựa hoặc bê tông; 70% thôn có đường ô tô đến trung tâm được cứng hóa. 100% số trường, lớp học và trạm y tế được xây dựng kiên cố; 99% số hộ dân được sử dụng điện lưới quốc gia và các nguồn điện khác phù hợp; 100% đồng bào dân tộc thiểu số được xem truyền hình và nghe đài phát thanh.

4.2: Nội dung:

- Đầu tư cứng hóa đường đến trung tâm xã chưa được cứng hóa; ưu tiên đầu tư đối với các xã chưa có đường từ trung tâm huyện đến trung tâm xã, đường liên xã (từ trung tâm xã đến trung tâm xã);

- Xây dựng công trình: 02 công trình, tổng mức đầu tư: 1.150,0 triệu đồng.

1. Công trình: Đường vào khu sản xuất Gò Rân.

2. Công trình: Đường từ Hồ nước La lên Hồ Ba Rinh.

5. Dự án 5: Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực

Năm 2024 không thực hiện

6. Dự án 6: Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch

6.1. Mục tiêu, chỉ tiêu:

Phát huy văn hóa truyền thống nhằm nâng cao năng lực về công tác bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc thiểu số. Đồng thời thực hiện bảo tồn, phát huy ka liêu, ka chơi, công chiêng..., định hướng phát huy bản sắc văn hóa dân tộc gắn với phát triển du lịch.

- Duy trì, phát huy 03 đội văn hóa văn nghệ

6.2. Nội dung:

Sắm trang phục, đạo cụ như: Chuyên 3, tập luyện các bản sắc văn hóa của DTTS.

Hỗ trợ hoạt động cho đội văn nghệ truyền thống tại các thôn vùng đồng bào DTTS&MN

6.3. Nhu cầu kinh phí: 70 triệu đồng.

7. Dự án 7: Chăm sóc sức khỏe nhân dân, nâng cao thể trạng, tầm vóc người dân tộc thiểu số; phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em

Năm 2025 không thực hiện

8. Dự án 8: Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em

Thực hiện nội dung 1: Hoạt động tuyên truyền, vận động thay đổi “nếp nghĩ, cách làm” góp phần xóa bỏ các định kiến và khuôn mẫu giới trong gia đình và cộng đồng, những tập tục văn hóa có hại và một số vấn đề xã hội cấp thiết cho phụ nữ và trẻ em và Nội dung số 04: Trang bị kiến thức về bình đẳng giới, kỹ năng thực hiện lồng ghép giới cho cán bộ trong hệ thống chính trị, già làng, trưởng bản, chức sắc tôn giáo và người có uy tín trong cộng đồng.

- Nhu cầu kinh phí: 50 triệu đồng.

9. Dự án 9: Đầu tư phát triển nhóm dân tộc rất ít người, nhóm dân tộc còn nhiều khó khăn

* Tiêu Dự án 2: Giảm thiểu tình trạng tào hôn và hôn nhân cận huyết thông của các dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, dân tộc có khó khăn đặc thù.

- Nhu cầu kinh phí: 28,5 triệu đồng.

10. Dự án 10. Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Kiểm tra, giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình

10.1. Mục tiêu, chỉ tiêu:

Tầm quan trọng của công tác tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, là một trong những nhiệm vụ trọng tâm lâu dài, nhằm nâng cao nhận thức của người dân nói chung, trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi nói riêng.

10.2. Nội dung:

Phổ biến, giáo dục pháp luật và tuyên truyền, vận động đồng bào vùng DTTS; Biểu dương, tôn vinh điển hình tiên tiến, phát huy vai trò của người có uy tín; Tuyên truyền, vận động nhân dân vùng đồng bào dân tộc chấp hành chủ trương chính sách của Đảng, Nhà nước gắn với nhiệm vụ quốc phòng an ninh. Chuyển đổi số trong tổ chức triển khai thực hiện CTMTQG; Hỗ trợ xây dựng các điểm hỗ trợ đồng bào DTTS ứng dụng CNTT tại trụ sở UBND cấp xã; Kiểm tra, giám sát, đánh giá, đào tạo, tập huấn lô chức thực hiện Chương trình.

10.3. Nhu cầu kinh phí: 74,75 triệu đồng.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Tổng kinh phí: 1.928,3 triệu đồng, trong đó:

+ Ngân sách trung ương: 1.660,0 triệu đồng(vốn ĐTPT: 1.000,0 triệu đồng, vốn sự nghiệp: 660,0 triệu đồng);

+ Ngân sách địa phương: 208,3 triệu đồng(vốn ĐTPT: 150,0 triệu đồng, vốn sự nghiệp: 58,3 triệu đồng);

+ Ngân sách đóng góp người dân: 60,0 triệu đồng.

(Chi tiết có phụ lục kèm theo)

IV. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN:

- Thực hiện tốt công tác tuyên truyền để nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, công chức, nhất là thành viên Ban phát triển thôn và người dân ở thôn Hà Bôi, Hà Xuyên, Hà Liệt, nhằm thực hiện đạt được các mục tiêu của Kế hoạch đề ra.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả các Dự án, tiểu dự án thuộc Chương trình.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát và đôn đốc việc tổ chức thực hiện Chương trình; kịp thời giải quyết hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền giải quyết các vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện Chương trình; tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền kết quả thực hiện Chương trình theo quy định.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Công chức: Văn phòng – Thông kê chủ trì phối hợp công chức: Địa chính – Xây dựng - Nông nghiệp – Môi trường, Tài chính - Kế toán, Tư pháp – Hộ tịch triển khai thực hiện Kế hoạch; theo dõi, đôn đốc, tổng hợp tình hình thực hiện các chính sách, dự án của Kế hoạch; tổ chức kiểm tra, giám sát và kịp thời

tham mưu, đề xuất UBND xã xem xét, chỉ đạo xử lý các vướng mắc (nếu có); tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch định kỳ, đột xuất cho UBND xã và cấp trên theo quy định.

2. Đề nghị Hội đồng nhân dân xã xây dựng chương trình giám sát việc thực hiện Kế hoạch này.

3. Mặt trận và các đoàn thể chính trị - xã hội xã: Theo dõi kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện, đồng thời vận động các hội viên tham gia thực hiện có hiệu quả các dự án, tiểu dự án của Chương trình.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2024 trên địa bàn xã Long Hiệp./.

Nơi nhận:

- UBND huyện(phòng Dân tộc);
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trần Văn Xuân